

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Nguyễn Thành Viên	01/01/1977	Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1	Chủ tịch Công đoàn	Đại học	100 %

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: **Biện pháp giúp học sinh học tốt khi học kiểu bài mở rộng vốn từ trong phân môn luyện từ và câu ở lớp 5B trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.**

3.Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): **Nguyễn Thành Viên**, giáo viên, trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.

4.Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục.

5.Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): 05/09/2023.

6..Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1.Tình trạng của giải pháp đã biết:

a/ Vì đặc điểm chung của trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1. Đơn vị trường thuộc diện vùng sâu, vùng xa lại là nằm trên địa bàn giáp ranh biên giới nên việc để học sinh tiếp cận với việc học trực tuyến gặp không ít khó khăn. Mặt bằng dân trí còn thấp nên điều kiện để cho các em tiếp thu từ môi trường sống gia đình và xã hội rất hạn chế. Từ đó, việc để các em được học hỏi, bồi dưỡng vốn từ và hiểu nghĩa của từ là một điều rất khó khăn.

b/

Qua điều tra khảo sát chất lượng học sinh ngay từ đầu năm học tôi đều thấy số lượng học sinh nắm được vốn từ chưa cao. Cụ thể điều tra chất lượng về mở rộng vốn từ của học sinh lớp 5B đầu năm 2023 - 2024, tôi có số liệu cụ thể như sau:

Bảng 1: Chất lượng khảo sát phân môn Luyện từ và câu lớp 5B

Sĩ số	Hệ thống và phân loại vốn từ		Kĩ năng sử dụng từ		Năm nghĩa của từ	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
28	10	35,7	12	42,9	10	35,7

Sau khi tìm hiểu tôi rút ra được một số nguyên nhân sau:

+ Các lỗi về tiếng và từ: Có thể tách câu thành nhiều tiếng. Khi nói, từng tiếng có thể ngắt ra rõ ràng. Khi viết, mỗi tiếng thành một chữ. Còn khi lưu tiếng thì có những lúng túng nhất định: Tiếng có lúc không có nghĩa – Tiếng có thể có nghĩa rõ ràng hoặc không rõ ràng.

+ Các lỗi về thanh: Các em còn nhầm lẫn giữa thanh ngã và thanh hỏi.

Ví dụ: suy nghĩ/ suy nghĩ; nghĩ kĩ/ nghĩ kĩ...

+ Do các em chưa nắm vững cách ngắt hơi, nghỉ hơi, ngữ điệu, chưa biết nhấn giọng, lên giọng hạ giọng những từ cần thiết.

+ Do khả năng xác định từ loại của các em còn hạn chế.

+ Do các em lười đọc sách không chịu khó rèn luyện, hoặc do ít tiếp xúc với môi trường ngoài xã hội.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a/ Mục đích của giải pháp;

Để các em có kiến thức sơ giản về những môn học đã dần hoàn thiện các kĩ năng (nghe, đọc, nói, viết) ở môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, sự hạn hẹp vốn sống và vốn kiến thức về từ ngữ, sử dụng từ ngữ và ngữ pháp ở phân môn Luyện từ và câu làm cho người học lúng túng, khó hiểu và chưa phát huy được năng lực học tập của học sinh. Đó cũng là nỗi trăn trở của bản thân tôi nói riêng và của giáo viên toàn trường nói chung. Vì vậy, tôi và hầu hết tất cả giáo viên của trường đều chú ý đến môn Tiếng Việt, dành rất nhiều thời gian cho môn học nhưng chất lượng môn học vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

b/ Tính mới của giải pháp;

2.1. Hướng dẫn học sinh luyện tập một cách linh hoạt, khéo léo:

Như chúng ta đã biết luyện từ và câu chỉ thực hiện được trên cơ sở học sinh đã biết đọc đúng và dùng từ lưu loát. Đọc đúng là không đọc thừa, không

sốt tiếng, dùng từ lưu loát phải thể hiện được hệ thống ngôn ngữ âm chuẩn, tức là đọc hoặc dùng từ, câu phải đúng chính âm. Đối với học sinh lớp 5 thì việc luyện tập được rèn luyện như sau:

Luyện tập về từ và câu thông qua việc luyện đọc đúng:

- Trước khi tiến hành luyện đọc, chia văn bản thành các đoạn đọc (đơn vị chia tạm thời, không phải bao giờ cũng đồng nhất với cách chia đoạn theo bố cục của văn bản mà giáo viên căn cứ vào trình độ đọc của học sinh trong lớp để chia văn bản thành các đoạn)

- Dựa vào số đoạn, giáo viên chỉ định trước số học sinh tham gia đọc nối tiếp ở mỗi vòng đọc. Học sinh có thể đứng hoặc ngồi tại chỗ với tâm thế sẵn sàng đọc nối tiếp, đây là cách rèn cho các em cách sẵn sàng ứng phó với việc sử dụng từ ngữ trong giao tiếp.

- Để giúp học sinh hạn chế tiếp thu bài tốt, giáo viên nên hướng dẫn học sinh thực hiện qua 3 vòng như sau:

+ Vòng 1: Qua những học sinh đọc nối tiếp, giáo viên nghe và phát hiện những hạn chế về cách phát âm, ngắt nghỉ, ngữ điệu câu, từ đó có biện pháp hướng dẫn đối với cá nhân hoặc nhắc nhở chung đối với cả lớp để học sinh biết cách diễn đạt theo một yêu cầu nhất định.

+ Vòng 2: Học sinh đọc nối tiếp, kết hợp nắm nghĩa của một số từ, nó có tác dụng góp phần nâng cao kỹ năng diễn đạt từ ngữ của các em. Nếu học có sai sót, giáo viên vẫn tiếp tục hướng dẫn, sửa chữa.

+ Vòng 3: Học sinh đọc nối tiếp để giáo viên đánh giá sự tiến bộ, tiếp tục hướng dẫn hoặc nhắc nhở. Việc luyện tập như thế sẽ tạo điều kiện cho nhiều học sinh được tham gia vào việc hình thành kỹ năng giao tiếp. Qua thực hành mà học

sinh được giáo viên chỉ dẫn, uốn nắn hay động viên, khích lệ để đạt được vững chắc kỹ năng luyện tập dùng từ đúng ngữ nghĩa, dùng câu phù hợp.

- Đối với loại hình văn bản nghệ thuật: Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm thông qua việc dẫn dắt, gợi mở giúp học sinh hiểu biết thể hiện tình cảm, thái độ qua giọng đọc phù hợp với sự việc, hình ảnh cảm xúc, tính cách nhân vật trong bài... (Bước đầu biết làm chủ được ngữ điệu và âm sắc, diễn tả đúng nội dung). Tuy nhiên, học sinh diễn đạt như thế nào còn phụ thuộc vào sự cảm nhận riêng của từng em, giáo viên không nên áp đặt học sinh một cách theo khuôn mẫu.

- Đối với loại hình văn bản phi nghệ thuật: Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định ngữ điệu đọc sao cho phù hợp với mục đích thông báo (làm rõ những thông tin cơ bản, giúp người nghe tiếp nhận được những vấn đề quan trọng hay nổi bật trong văn bản) khắc phục những cách đọc thiên về hình thức diễn cảm của học sinh Tiểu học.

Các hình thức luyện tập:

Để hướng dẫn học sinh luyện tập, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động theo các hình thức sau:

- Luyện tập cá nhân qua việc nghe, nói, đọc, viết kết hợp với các môn học khác như: tập đọc, chính tả, kể chuyện, tập làm văn, hoạt động ngoại khóa...
- Luyện tập qua việc sử dụng vật thật, tranh ảnh; dùng yếu tố từ vựng; giải thích bằng tập theo nhóm: nhiều học sinh hợp tác luyện tập, tham gia các trò chơi luyện tập (thi nói câu theo hình thức nối tiếp, đố vui,...).
- Luyện tập thông qua miêu tả lôgic (dùng định nghĩa); đặt từ trong câu, đặt câu trong bài...
- Luyện tập qua một số từ tượng thanh mô phỏng: tiếng cười nói, tiếng chim kêu, tiếng gió thổi, tiếng nước chảy...

2.2. Khai thác vốn từ của học sinh thông qua việc tìm hiểu bài và luyện tập.

- Vận dụng một vài biện pháp tích cực – đặc thù bộ môn thể hiện tính tích hợp (về nội dung) và tính tích cực (về phương pháp) trong mỗi bài soạn để giúp học sinh có kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn bản từ đó giúp các em có kỹ năng dùng từ, đặt câu, liên kết câu và sử dụng dấu câu.

- Hoạt động tôi thường dạy trong tiết Luyện từ và Câu là hoạt động thực hành. Thực hành dùng từ, đặt câu, dựng đoạn hoặc chữa các lỗi về từ, câu đoạn. Giáo viên cần khuyến khích học sinh thảo luận, tranh luận và thực hiện hoạt động học tập theo tất cả các chiều quan hệ: Thầy - trò, trò - thầy, trò - trò khắc phục tình trạng suốt giờ học chỉ có thầy hỏi trò trả lời đơn điệu và thiếu dân chủ (Truyền thụ kiến thức một chiều).

- Khi thấy học sinh nói sai và dẫn đến viết sai thì giáo viên phải chỉ cho học sinh cách diễn đạt, dùng từ, đặt câu để các em không cảm thấy khó khăn, lúng túng trong khi nói và viết.

- Tùy theo trình độ học sinh trong lớp, giáo viên có thể đưa ra nguyên văn câu hỏi, bài tập trong sách giáo khoa hoặc chia tách câu hỏi thành các ý nhỏ để học sinh dễ thực hiện hoặc bổ sung câu hỏi phụ có tác dụng dẫn dắt học sinh trả lời câu hỏi, thực hiện yêu cầu của bài tập.

- Bằng nhiều hình thức khác nhau (làm việc cá nhân hoặc theo cặp, theo nhóm...). Giáo viên tạo diện kiện cho học sinh luyện tập một cách tích cực. Trong quá trình tìm hiểu bài, giáo viên cần rèn luyện cho học sinh cách trả lời câu

hỏi, luyện tập, trao đổi ý kiến. Nghiên cứu đề tài này được tiến hành trên lớp 5B ở trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1. Được thực hiện biện pháp tích cực khi dạy bài “Từ trái nghĩa”. Kết quả cho thấy tác động có ảnh hưởng tốt hơn đến chất lượng học tập của học sinh, đa số học sinh trong lớp đã có khả năng hiểu được

từ trái nghĩa và tác dụng của nó. Biết tìm từ và đặt câu phân biệt những từ trái nghĩa. Kết quả cho thấy các em tiến bộ rất nhiều, rất ít học sinh có điểm dưới trung bình.

2.3. Giáo viên hướng dẫn mẫu.

- Mẫu, đòi hỏi giáo viên hướng dẫn phải đúng, rõ ràng, phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đó là việc thể hiện đúng ý nghĩa và tình cảm mà tác giả đã gửi gắm qua yêu cầu từng bài tập, đồng thời thể hiện sự thông hiểu, cảm thụ của người học đối với yêu cầu, với tác phẩm.

- Giáo viên làm mẫu nhằm minh họa, gợi ý hoặc “tạo tình huống” cho học sinh nhận xét, giải thích, tự tìm ra cách làm bài. Mỗi cá nhân có cảm thụ riêng, từ đó có cách làm bài bộc lộ sự sáng tạo riêng của mình.

- Muốn học sinh dùng từ hay, đặt câu đúng, diễn đạt được trọn vẹn ý theo yêu cầu thì trước hết người giáo viên phải có vốn từ tốt để thâm nhập, lây truyền tới học sinh nhằm gây hứng thú cho học sinh trong tiết học. Để học sinh luyện tập tốt thì người giáo viên luôn coi trọng việc “làm mẫu” để từ đó cả thầy và trò có ý thức tự điều chỉnh cách dùng từ, đặt câu, phân tích cấu tạo câu của mình đúng hơn và phải có lòng đam mê khi tìm hiểu về phân môn này.

2.4. Luyện tập thực hành

- Để giờ học được nhẹ nhàng, đem lại hiệu quả thiết thực (nhất là đối với học sinh còn hạn chế về phân môn này). Đối với học sinh lớp 5 các em cần được trang bị những kiến thức sơ giảng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn bản; rèn kỹ năng dùng từ, đặt câu, liên kết câu và sử dụng dấu câu.

- Hướng dẫn học sinh thực hành dùng từ, đặt câu, dựng đoạn hoặc chữa lỗi câu, đoạn. Giáo viên nên chia nhỏ ý từng từ, từng câu lần lượt cho nhiều học sinh tích cực tham gia đặt câu, qua đó bộc lộ năng lực của từng cá nhân. Giáo viên cần khuyến khích cho học sinh thảo luận, tranh luận và thực hiện hoạt động học tập theo tất cả các chiều quan hệ: Thầy - trò, trò - thầy; trò - trò, khắc phục tình trạng suốt giờ học chỉ có thầy hỏi, trò trả lời.

- Được đặt câu và nghe bạn đặt câu bằng trực giác học sinh nhận thức được đơn vị nhỏ nhất của lời nói là câu và câu được diễn đạt trọn ý, từ đó giúp học sinh học tốt phân môn Luyện từ và câu, Tập làm văn và các môn học khác.

* Trong khi giảng dạy phân môn Luyện từ và câu đối với học sinh lớp 5:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích ngữ liệu: giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập. Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng, trình bày lại yêu cầu của bài tập. Giáo viên hướng dẫn giải thích cho rõ yêu cầu, tổ chức cho học sinh thực hiện làm mẫu một phần của bài tập để cả lớp nắm được yêu cầu đó.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện bài tập: Giáo viên có thể tổ chức cho học

sinh làm việc cá nhân hoặc theo cặp, theo nhóm để thực hiện bài tập. Sau đó báo cáo kết quả bằng nhiều hình thức khác nhau.

2.5. Xây dựng trò chơi học tập trong giờ luyện từ và câu tạo không khí hào hứng, say mê học tập cho học sinh.

- Tùy theo loại bài tập mà giáo viên sẽ tổ chức trò chơi phù hợp. Sẽ thu hút được hầu hết học sinh tham gia tích cực trong việc rèn kỹ năng dùng từ, đặt câu và sử dụng dấu câu ở các giờ Luyện từ và Câu.

- Nó sẽ rèn cho học sinh cách dùng từ, đặt câu và sử dụng dấu câu của học sinh có hiệu quả, qua đó sẽ làm cho khả năng dùng từ - câu trong nói và viết thành câu của các em được nâng lên.

Ví dụ: Dạy bài Từ trái nghĩa (tiết 1- tuần 4).

* Khi dạy loại bài này, tôi sử dụng trò chơi “đố nhau”. Tôi dùng bài thơ sau để giúp học sinh thực hiện trò chơi và nhận biết từ trái nghĩa.

2.6. Cách thực hiện: Các nhóm thảo luận tìm cặp từ trái nghĩa trong từng dòng thơ, sau đó học sinh các nhóm đố nhau (nhóm 1 đọc 1 dòng thơ, nhóm 2 tìm cặp từ trái nghĩa trong dòng thơ đó. Sau đó nhóm 2 sẽ làm ngược lại... và cứ tiếp tục cho đến hết).

Dòng sông bên lở bên bồi
Bên lở thì đục bên bồi thì trong
Khôn nhà đại chợ long đong
Việc này hăn có tay trong tay ngoài
Lươn ngẩn lại chệch trạch dài
Vụng chèo khéo chống khen ai vững vàng
Vào sinh ra tử gian nan
Ăn không nói có làm càn chớ nên
Xấu người đẹp nét là hơn
Đầu đuôi kể rõ dưới trên ngọn ngành
Trống xuôi kèn ngược sao đành
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may

+ Muốn tìm được cặp từ trái nghĩa, trước các cặp từ còn đang “Nghĩ vẩn”, học sinh cần trả lời 2 câu hỏi nhỏ sau: thứ nhất “nghĩa của 2 từ trong mỗi câu thơ có đối lập nhau không, trái ngược nhau không?”, thứ hai : “cơ sở chung của sự đối lập về nghĩa của 2 từ là gì?”. Trả lời được 2 câu hỏi trên, học sinh đã xác định có cơ sở chắc chắn về từ trái nghĩa.

* Cuối tiết, tôi củng cố kiến thức bằng cách tổ chức thi sử dụng từ trái nghĩa dưới dạng 2 loại bài tập sau:

+ Loại bài tập 1: Điền từ trái nghĩa vào chỗ trống trong từng câu thơ sau

Ví dụ: Yếu trâu còn hơn bò .(khoẻ)

Bé lại xé rađáng buồn .(to)

Lành làm gạo, làm muối . (vỡ)

Ở người cười, ở hẹp người chê. (rộng)

+ Loại bài tập 2: Đặt câu với cặp từ trái nghĩa.

Ví dụ: Đặt câu với cặp từ béo - gầy.

Kết quả cho thấy tất cả học sinh trong nhóm đã chú ý tham gia học tập một cách tích cực đã mang lại kết quả cao cũng như chất lượng cao hơn cho phân môn Luyện từ và Câu ở lớp 5.

c/ Ưu, nhược điểm của giải pháp mới:

Với điều kiện thực tế của trường, bản thân và học sinh như vậy thì cũng khó khăn nhưng chúng ta vì chất lượng giáo dục của trường, lớp và vì học sinh thân yêu thì chúng ta sẽ thực hiện được và rất khả thi. Với thực trạng nêu trên, thì để học sinh thoát khỏi sự nghèo nàn khi sử dụng vốn từ để dùng từ đặt câu hoặc khi làm văn nói và văn viết. Để góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thì thật sự rất cần thiết phải sử dụng đề tài này với tính cấp bách.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Với kinh nghiệm của bản thân và những kiến thức được trang bị trong quá trình công tác tôi đã áp dụng thành công những biện pháp trên vào quá trình dạy học phân môn Luyện từ và câu. Như vậy tôi nhận thấy những biện pháp mà tôi đưa ra đã thu được kết quả thật khả quan. Thiết nghĩ nếu giáo viên áp dụng các biện pháp này một cách thường xuyên ở lớp thì chắc chắn sẽ giúp được các em học tốt phân môn luyện từ và câu ở lớp 5.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp.

Tuy thời gian không dài, với cách tổ chức dạy học theo các biện pháp nêu trên, hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Học sinh hứng thú học tập, hoạt động tích cực hơn, các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi dùng từ, đặt câu và sử dụng từ - câu khi làm bài cũng như trong giao tiếp. Số em sử dụng từ, câu chưa đạt yêu cầu đã giảm đi. Số em sử dụng từ, câu khá, tốt được nâng lên rõ rệt.

Kết quả thực nghiệm được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2: Kết quả thực nghiệm khi các em vào học trực tiếp

Số số	Hệ thống và phân loại vốn từ		Kĩ năng sử dụng từ		Năm nghĩa của từ	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
28	20	71,4	25	89,3	25	89,3

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có); không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

11. *Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:*

Từ việc áp dụng những giải pháp trên, dẫn đến hiệu quả sử dụng đề tài rất cao. Kích thích được tinh thần học tập cho học sinh. Đặc biệt là đối với phân môn luyện từ và câu với dạng bài: “Mở rộng vốn từ”.

12. *Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):* Không.

13. *Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):* không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tân Hồng, ngày 29 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN

Nguyễn Thành Viên